

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HC-PT

Ngày: 22 - 3 - 2021

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính về quản
lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 541/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện Quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 27/2020/HC-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo, kháng nghị;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 136/2021/QĐPT-HC ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn H, sinh năm 1943 (đã chết):

1. Bà Trần Thị Kim H1, sinh năm 1948 (xin vắng mặt);
2. Ông Lê Nguyễn Trần V, sinh năm 1967 (vắng mặt);
3. Bà Lê Nguyễn Thanh T, sinh năm 1969 (vắng mặt);
4. Ông Lê Tâm T1, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 279/23, đường B, Phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Ông Lê Nguyên H2, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 279/23A, đường B, Phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

6. Bà Lê Thúy N, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 122/17 L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1, ông V, bà T, ông T1, ông H2 và bà N: Ông Lê Vương C, sinh năm 1965 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Số 45 P, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2019)

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố V;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Vũ T2 – Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V (xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Huy L - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V (có mặt).

Địa chỉ: Số 89 Lý Thường Kiệt, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Kim H1, sinh năm 1948 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 279/23, đường B, Phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1: Ông Lê Vương C, sinh năm 1965 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Số 45 Phan Văn Trị, phường Thắng Tam, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2019)

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố V

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 02/8/2018, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố V ban hành Quyết định số 5932/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Văn H để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bình Giã (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường 51B - Nguyễn An Ninh) phường 8, thành phố V (gọi tắt là Quyết định số 5932). Theo đó, UBND thành phố V thu hồi, bồi thường 66,5m² đất ở và một số cây trồng trên đất cho ông H.

Ông H cho rằng tổng diện tích đất bị thu hồi thực tế là 526,60m² đất ở, nhưng UBND thành phố V mới chỉ ban hành quyết định thu hồi, bồi thường 66,5m² là không đúng. Ngày 24/4/2018 ông H có đơn khởi kiện yêu cầu UBND

thành phố V ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ bổ sung 460m² đất ở. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn H rút một phần khởi kiện, yêu cầu UBND thành phố V ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ bổ sung 311,5m² đất ở.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2003, ông Lê Văn H trúng đấu giá 11.342m² đất tại đường Bình Giã, phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông H đã thanh toán tiền đầy đủ và được UBND thành phố V cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ 605759 và AĐ 605760 ngày 15/6/2006.

Diện tích 311,50m² đất ở ông Lê Văn H yêu cầu UBND thành phố V ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ bổ sung là một phần trong tổng diện tích 11.342m² ông Lê Văn H trúng đấu giá ngày 17/9/2003 và một phần ngoài diện tích đấu giá, thuộc diện tích đất gia tộc ông Lê Văn H sử dụng liên tục và ổn định từ trước năm 1992.

Tuy nhiên, năm 2006 UBND thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ có 11.120,5m². Diện tích 311,50m² còn lại, UBND thành phố xác định là lề đường nên khi cấp giấy đã trừ lại, nhưng ông H vẫn liên tục sử dụng ổn định, không tranh chấp, không bị xử lý vi phạm hành chính về đất đai.

Căn cứ: Điều 12 và 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ông H có đủ điều kiện được đền bù diện tích 311,5m² nằm ngoài diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2006.

Việc UBND thành phố V ban hành Quyết định số 5932/QĐ-UBND chỉ thu hồi và phê duyệt kinh phí đền bù 66,50m² đất ở (trong diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), không đền bù 311,50m² đất ở (ngoài diện tích cấp giấy) là không đúng và trái pháp luật.

Do vậy, ông H khởi kiện một phần Quyết định số 5932/QĐ-UBND yêu cầu UBND thành phố V, ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ bổ sung diện tích: 311,50m² đất ở cho ông H.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, UBND thành phố V và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày:

Thực hiện Thông báo thu hồi đất số 482/TB-UBND ngày 16/9/2016 của UBND thành phố V về việc thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo nâng cấp đường Bình Giã (đoạn từ Lê Hồng Phong đến đường 51B - Nguyễn An Ninh) phường 8, phường Nguyễn An Ninh, thành phố V.

Ngày 02/8/2018, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 5932/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông bà Lê Văn H, để thực hiện dự án Cải tạo nâng cấp đường Bình Giã (đoạn từ Lê Hồng Phong đến đường 51B- Nguyễn An Ninh) phường 8, phường Nguyễn An Ninh, thành phố V.

Đối chiếu sơ đồ thu hồi đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 605759 do UBND thành phố V cấp ngày 15/6/2006 với diện tích 9.450,7m² đất ở trong đó có 526m² trừ mở đường theo quy hoạch. Kết quả:

Theo quy hoạch mở đường Bình Giã diện tích đất của ông Lê Văn H có 526,6m² trừ mở đường. Tuy nhiên, do quá trình thực hiện thu hồi giai đoạn 1 chỉ thu hồi 66,5m² đất mà ông H đang sử dụng. Phần diện tích này đã được UBND thành phố V bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định 5932/QĐ-UBND và ông Lê Văn H đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Diện tích còn lại 460m² thuộc giai đoạn 2 nay chưa thực hiện thu hồi nên chưa bồi thường.

Do đó, việc khởi kiện của ông Lê Văn H đối với Quyết định 5932/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND thành phố V và đề nghị buộc UBND thành phố V phải ban hành Quyết định thu hồi, bồi thường bổ sung đối với diện tích 460m², tại phiên tòa yêu cầu rút xuống 311,5m² đất ở cho hộ gia đình ông Lê Văn H là không có cơ sở.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim H1, bà Lê Nguyễn Thanh T, bà Lê Thúy N, ông Lê Nguyễn Trần V, ông Lê Tâm T1, ông Lê Nguyễn H2; tất cả đều ủy quyền cho ông Lê Vương C trình bày đồng ý khởi kiện của ông Lê Văn H, không có yêu cầu nào khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định thu hồi, bồi thường 189,3m² đất ở (một phần Thửa số 35, Tờ bản đồ thu hồi đất) thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp đường Bình Giã (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường 51B - Nguyễn An Ninh) Phường 8, phường Nguyễn An Ninh, thành phố V cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn H theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2020, người bị kiện là UBND thành phố V có đơn kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Ngày 04/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 31/QĐKNPT-VKS-HC đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo là UBND thành phố V có văn bản xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND thành phố V là ông Phạm Huy L phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H vì: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm buộc người bị kiện phải bồi thường thêm diện tích 189,3m² đất ở cho ông H là giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của đương sự. Hơn nữa, theo quy hoạch mở đường Bình Giã, phần đất thuộc quyền sử dụng của ông H nằm trong quy hoạch có diện tích 526,6m². Tuy nhiên, quá trình thực hiện giai đoạn 1 của dự án chỉ thu hồi diện tích 66,5m², diện tích còn lại 460m² thuộc giai đoạn 2 hiện nay chưa được triển khai thực hiện nên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết như nêu trên là không đúng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm khi xác định diện tích thực tế sử dụng của ông H không căn cứ vào hồ sơ địa chính, bản vẽ xác định vị trí diện tích khi thu hồi; không trưng cầu cơ quan chuyên môn thực hiện việc đo đạc kiểm tra mà Thẩm phán trực tiếp đo đạc bằng thước dây là không đúng chuyên môn.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện là bà Trần Thị Kim H1, ông Lê Nguyễn Trần V, bà Lê Nguyên Thanh Thủy, ông Lê Tâm T1, ông Lê Nguyên H2 và bà Lê Thúy N (đều do ông Lê Vương C đại diện theo ủy quyền) không đồng ý yêu cầu kháng cáo của người bị kiện và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết phần diện tích 189,3m² đất chênh lệch giữa diện tích mua đấu giá với diện tích ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là sai đối tượng khởi kiện. Đối tượng giải quyết của vụ án là Quyết định 5932/QĐ-UBND chứ không phải là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Hơn nữa, dự án cải tạo nâng cấp đường Bình Giã ở giai đoạn 1 thu hồi 66,5m², ông H đã nhận tiền bồi thường. Dự án chưa triển khai giai đoạn tiếp theo, do đó chưa có cơ sở xem xét thu hồi, bồi thường theo yêu cầu của người khởi kiện đối với phần diện tích 460m² nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người bị kiện, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, người bị kiện là UBND thành phố V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Tại đơn khởi kiện ngày 20/8/2019, ông Lê Văn H yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 5932/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND thành phố V về việc thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường Bình Giã. Do đó, Quyết định 5932/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 là quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của người bị kiện đều cho rằng bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 605759 ngày 15/6/2006 là sai đối tượng và đã hết thời hiệu khởi kiện. Xét thấy, phần quyết định của bản án sơ thẩm không giải quyết về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 605759. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông H đối với Quyết định 5932/QĐ-UBND. Do đó, nội dung kháng cáo, kháng nghị này là chưa phù hợp.

[4] Hồ sơ vụ án thể hiện, các đương sự thống nhất nguồn gốc phần đất có diện tích 11.342m² tại Phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do ông Lê Văn H trúng đấu giá của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức, theo hợp đồng ủy quyền của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngày 15/6/2006, UBND thành phố V đã cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên cho ông H với tổng diện tích là 11.120,5m² gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 605759 diện tích 9.450,7m² thuộc thửa 166, tờ bản đồ số 22 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 605760 diện tích 1.669,8m² thuộc thửa 242, tờ bản đồ số 22.

Ngày 02/8/2018, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 5932/QĐ-UBND thu hồi và bồi thường cho ông H diện tích 66,5m² thuộc một phần thửa 166, tờ bản đồ số 22, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 605759. Ông H cho rằng diện tích thực tế bị thu hồi là 526,6m², nên khởi kiện yêu cầu UBND thành phố V thu hồi và bồi thường bổ sung diện tích 460m² (nằm ngoài giấy chứng nhận). Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, người khởi kiện thay đổi diện tích yêu cầu được thu hồi và bồi thường thêm là 311,5m².

[5] Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ gồm: (i) Bản đồ giải thửa do Ban quản lý đất đai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lập ngày 06/5/1993 cùng danh sách các chủ sử dụng đất, diện tích đất trong khu vực đất giao cho Công ty du lịch Cựu binh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (ii) Các Quyết định số 655/QĐ-UBT, 656/QĐ-UBT cùng ngày 07/5/1993 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thu hồi và giao đất, hồ sơ bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất; (iii) Nội dung xác nhận đơn hợp thức hóa quyền sử dụng đất ngày 03/11/2003 của UBND Phường 8, thành phố V, xác định diện tích đất mà ông H

được quyền sử dụng hợp pháp là 11.342m² đất ở, UBND thành phố V chỉ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 11.120,5m² là không đúng diện tích ông H được quyền sử dụng hợp pháp khi trúng đấu giá. Từ đó, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, buộc UBND thành phố V ban hành quyết định thu hồi, bồi thường bổ sung 189,3m² đất ở cho ông H.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng việc thực hiện dự án mở rộng đường Bình Giã được chia thành 02 giai đoạn, trong giai đoạn 1 ông H chỉ bị ảnh hưởng phần đất có diện tích 66,5m²/526,6m². Phần đất còn lại thuộc giai đoạn 2 chưa thực hiện nên chưa thu hồi.

[6.1] Tại sơ đồ vị trí thửa đất ngày 05/7/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V lập (BL59) và Công văn số 810/BQLDA1-GPMB ngày 10/6/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng 1 cung cấp bản vẽ thiết kế thi công của dự án thể hiện phần đất ông H bị ảnh hưởng trong dự án cải tạo, nâng cấp đường Bình Giã là 66,5m². Do đó, cần phải thu thập các tài liệu liên quan đến dự án cải tạo, nâng cấp đường Bình Giã để làm rõ lời khai của người bị kiện mới có đủ cơ sở giải quyết vụ án.

[6.2] Mặc khác, theo quy hoạch mở đường Bình Giã, diện tích đất ông H trừ mở đường là 526,6m², khi xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, UBND thành phố V cũng đã trừ phần diện tích này do nằm trong quy hoạch, nhưng theo trình bày của người bị kiện dự án được thực hiện theo giai đoạn. Do vậy, để có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện, cần phải xác định diện tích đất của ông H bị ảnh hưởng bởi dự án trên thực tế. Tuy nhiên, Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/01/2020 chỉ thể hiện kích thước lòng đường Bình Giã đã thi công, không thể hiện cụ thể diện tích đất của ông H bị ảnh hưởng. Ngoài ra, biên bản này còn thể hiện ý kiến của người bị kiện không đồng ý với phương pháp đo vẽ của Tòa án. Do vậy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ biên bản nêu trên để giải quyết vụ án là chưa đủ căn cứ mà cần phải trưng cầu cơ quan chuyên môn thực hiện đo vẽ mới đảm bảo tính pháp lý cho việc xác định diện tích đất thực tế của ông H bị ảnh hưởng bởi dự án.

[6.3] Hơn nữa, Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định phần diện tích 189,3m² nằm trong 11.342m² ông H đã trúng đấu giá, nhưng UBND thành phố V không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không ban hành quyết định thu hồi và bồi thường đối với diện tích này là không đúng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Người bị kiện UBND thành phố V giải thích lý do không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H đối với diện tích trên vì ông H đã bỏ phần đất làm đường nội bộ tại hẻm 24 Lê Phụng Hiểu, theo quy hoạch chi tiết 1/500 do ông H xin phê duyệt và phần đất này không tiếp giáp đường Bình Giã.

Tại Sơ đồ vị trí thửa đất kèm theo hồ sơ xin hợp thức hóa quyền sử dụng đất của ông Lê Văn H được Phòng Địa chính thành phố V xác nhận ngày 21/9/2004 (BL 33) thể hiện diện tích đất thuộc quy hoạch mở rộng đường Bình Giã là 526,6m²; diện tích nằm trong hẻm 24 Lê Phụng Hiểu là 207,1m². Bản án

của Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ 189,3m² nằm trong 526,6m² tiếp giáp đường Bình Giã hay 207,1m² tại hẻm 24 Lê Phụng Hiểu để xác định diện tích nêu trên có nằm trong dự án đang được thu hồi, bồi thường hay không nhưng lại cho rằng diện tích đất của ông H bị ảnh hưởng trên thực tế bao gồm cả 189,3m² (nằm trong phần diện tích trúng đấu giá) là chưa đủ cơ sở.

Mặt khác, theo Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 số 2122/QĐ-UB ngày 10/5/2000 và Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/500 số 524/QĐ-UBND ngày 30/01/2008 của UBND thành phố V, đơn xin tách thửa, hợp thửa đất ngày 10/3/2008 thể hiện sau khi mua đấu giá quyền sử dụng đất ông H đã xin quy hoạch, phân lô bán nền. Do đó, trong trường hợp có cơ sở xác định diện đất bị ảnh hưởng trên thực tế lớn hơn 66,5m², cần phải làm rõ diện tích chênh lệch thuộc phần đất do ông H đang quản lý, sử dụng hay nằm trong phần đất được phân nền đã chuyển nhượng cho người khác, nếu thuộc phần diện tích đã chuyển nhượng cho người khác, cần phải thu thập chứng cứ đưa những người này vào tham gia tố tụng để xác định chính xác người bị thu hồi đất.

[6.4] Ngoài ra, tại mục [5.7] bản án của Tòa án cấp sơ thẩm có dẫn chứng 01 vụ án khác để chứng minh cho nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, việc dẫn chứng này là không có cơ sở vì bản án được nêu không phải là án lệ được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao công bố nên không có giá trị áp dụng cho những vụ việc tương tự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ để làm rõ nội dung vụ án. Những thiếu sót này của cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và một phần kháng cáo của người bị kiện, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[9] Án phí hành chính phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là UBND thành phố V không phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 31/QĐKNPT-VKS-HC ngày 04/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ

Chí Minh; chấp nhận một phần kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố V.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố V không phải chịu. Hoàn lại cho Ủy ban nhân dân thành phố V số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0006992 ngày 07/8/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- Các đương sự (8);
- Lưu hồ sơ(1),VP(3),17b (Án PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình